TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07-9-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các H thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Nhàn

2. Bà Hoài Thị Hà Khuyên

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Đinh Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:

Chị chung sống với anh Nguyễn Xuân H trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới từ năm 2008 đến năm 2011 hai bên mới đến UBND xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn phát sinh mâu

thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung nhiều lần xảy ra tranh cãi và bất hòa, cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng nghiêm trọng. Vì con chung hai bên nói chuyện nhiều lần cũng như tìm cách khắc phục nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Cho đến nay, hai bên sống ly thân không còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau. Do tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, mâu thuẫn nghiêm trọng không thể khắc phục đoàn tụ, hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Xuân H có 02 con chung là Nguyễn Xuân Việt A, sinh ngày 17/7/2009 và Nguyễn Trần N, sinh ngày 18/3/2020. Do con chung Nguyễn Xuân Việt A bị bệnh, sức khỏe yếu, đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Xuân Việt A cho chị nuôi dưỡng và giao cho anh H nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần N sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Xuân H: Anh H đã được Tòa án nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh H đến Tòa án giải quyết việc chị Trần Thị H xin ly hôn, con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn, tài sản chung nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, không có lời khai gửi Tòa án.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, H đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và H đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị H đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân H. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Xuân Việt A, sinh ngày 17/7/2009 cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Trần Như Ý, sinh ngày 18/3/2020 cho anh Nguyễn Xuân H nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Trần Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Xuân H có nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình

theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị H, anh H vắng mặt, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn anh H vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do. Vì vậy, H đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Trần Thị H và anh Nguyễn Xuân H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Trần Thị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Anh H không có ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị H, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có lý do.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Xuân H có 02 con chung Nguyễn Xuân Việt A, sinh ngày 17/7/2009 và Nguyễn Trần N, sinh ngày 18/3/2020. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, chị H đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Xuân Việt A cho chị nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Trần N cho anh H nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận. Anh H không có quan điểm về nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng con chung, nguyện vọng con chung Việt A muốn ở với chị H. Do vậy, giao con chung Nguyễn Xuân Việt A cho chị H nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Trần N cho anh H nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: H đồng xét xử không giải quyết, sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, anh Nguyễn Xuân H không có quan điểm về tài sản chung. Do vậy, H đồng xét xử không giải quyết, sau này các đương sự có tranh chấp giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Xuân H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc H ban Hnh ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Xuân Việt A, sinh ngày 17/7/2009 cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Trần N, sinh ngày 18/3/2020 cho anh Nguyễn Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: H đồng xét xử không giải quyết sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: H đồng xét xử không giải quyết sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

5. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn chị H đã nộp (biên lai thu tiền số 0005161 ngày 12 tháng 7 năm 2023) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Xuân H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp Bản án được thi Hnh án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Đ (ĐKKH số 43/2011);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

T HNH VIÊN H ĐỒNG XÉT XỬ

Vũ Văn Thi

Đỗ Văn Thư

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương

T HNH VIÊN H ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

Bùi Thị N Hn **Đỗ Văn Thư**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Hnh án dân sự An Dương;
- UBND xã An Hồng (ĐKKH số 79 ngày 16/10/2007);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

T HNH VIÊN H ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị N Hn **Vũ Văn Thi** **Nguyễn Thị Thu Hương**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Hnh án dân sự An Dương;
- UBND xã An Hòa (ĐKKH số 51 ngày 22/7/2005);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

T HNH VIÊN H ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Thường **Vũ Văn Thi** **Nguyễn Thị Thu Hương**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Hnh án dân sự An Dương;
- UBND xã Hồng Phong (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC H THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Tuân **Nguyễn Thị Lợi** **Trương Minh Huế**

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
-Chi cục Thi Hnh án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP (nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế